

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 08-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Quang

2. Ông Bùi Tấn Ba

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST – HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Tấn T**, sinh ngày 12-4-1986 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do (buôn bán trái cây); căn cước số 051086011114 cấp ngày 18-10-2024; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh C và bà Phạm Thị T1; vợ là Lê Thị Kim T2, có 02 con sinh năm 2010 và 2017; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 05-01-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-3-2023.

- Ngày 17-8-2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-10-2024 (với tình tiết tái phạm).

Nhân thân:

- Ngày 22-5-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-01-2016.

- Ngày 20-11-2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-01-2005.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-4-2025 đến ngày 04-9-2025 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm S, sinh năm 1977; nơi thường trú: Thôn A, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Huỳnh Tấn T3, sinh năm 1996. Nơi thường trú: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Lê Văn L, sinh năm 1960, nơi thường trú: Thôn A, xã B (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1999, nơi thường trú: Thôn L, xã Đ (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Võ Thanh D1, sinh năm 1987, nơi thường trú: Thôn L, xã Đ (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

+ Ông Đoàn Quang T4, sinh năm 1977, nơi thường trú: Thôn X, xã Đ (xã B, huyện B cũ), tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 22/12/2024 Huỳnh Tấn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76C1- 23522, nhãn hiệu suzuki, màu vàng - đen của em ruột là Huỳnh Tấn T3 đi chơi, lúc về Thân di chuyển theo QL24C đi ngang qua Công ty L1, thuộc thôn L, xã Đ thì phát hiện có khoảng 05 chiếc xe mô tô để ở lề đường bên trái, không có người trông coi nên Huỳnh Tấn T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để tại đây. Sau đó Huỳnh Tấn T tiếp tục điều khiển xe mô tô 76C1- 23522 đi đến ngã ba đường đất bên phải, cánh vị trí phát hiện các xe mô tô khoảng 02km cất giấu xe mô tô 76C1- 23522 vào rừng keo, rồi đi bộ ra lại QL24C, Huỳnh Tấn T gặp ông Đỗ Văn D và ông Võ Thanh D1 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô di chuyển hướng T – QL1A nên Huỳnh Tấn T xin đi nhờ xe của ông Võ Thanh D1 xuống vị trí để các xe mô tô lúc nãy, khi đi qua vị trí để các xe mô tô một đoạn thì Huỳnh Tấn T xuống xe đi bộ quanh ngược lên vị trí để các xe mô tô đến rút dây điện ổ khóa của chiếc xe mô tô màu trắng của ông Lê Văn L để chiếm đoạt nhưng không tìm thấy dây điện ổ khóa của xe này nên Huỳnh Tấn T

đi đến xe Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76C1-20594 của ông Phạm S để sát xe mô tô của ông Lê Văn L giắt đứt dây điện ổ khóa, tước bỏ vỏ nhựa dây điện, sau đó nối hai dây điện lại với nhau, nổ máy điều khiển xe vừa chiếm đoạt di chuyển theo QL24C đến vị trí cất giấu xe mô tô 76C1- 23522 và giấu xe máy vừa trộm được vào trong một đường cụt ở giữa rừng keo. Khi cất giấu xe mô tô 76C1-20594 xong, Huỳnh Tấn T điều khiển xe mô tô 76C1- 23522 theo QL24C lên xã B, qua cầu xi phông đi về nhà ở xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

Đến sáng ngày 23/12/2024 Huỳnh Tấn T tiếp tục điều khiển xe mô tô 76C1- 23522 đi đến vị trí cất giấu xe mô tô 76C1-20594 mà Huỳnh Tấn T đã chiếm đoạt được vào ngày 22/12/2024 thấy xe vẫn còn, Huỳnh Tấn T điều khiển xe mô tô 76C1- 23522 đi đến cây xăng phía Đông QL1A ở vòng xoay B bỏ xe phía sau cây xăng rồi đi nhờ xe của người đi đường theo QL24C quay lại vị trí cất giấu xe mô tô 76C1-205.94. Tại đây Huỳnh Tấn T mở cốp xe lên kiểm tra xăng thì thấy bình xăng được đổ đầy, bên trong cốp xe có 01 cái khóa (cờ lê) số 10, nên Huỳnh Tấn T sử dụng khóa này để mở biển số xe ra, kẹp biển số xe, khóa 10 ở ba ga trước yên xe rồi điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đi vào mỏ đá Hố Chuối hướng về xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đi đến thôn T, xã T, tỉnh Quảng Ngãi Huỳnh Tấn T vứt biển số xe 76C1-205.94 và khóa 10 vào bên trong rào chắn của đường Cao tốc, sau đó điều khiển xe mô tô đi vào tỉnh Gia Lai. Khi đi qua xã K, tỉnh Quảng Ngãi thì Huỳnh Tấn T bán xe mô tô trộm được cho 01 người đàn ông bán trái cây (cam) dạo, khoảng 30 đến 35 tuổi, cao khoảng 1,65m, có đeo khẩu trang, mặc áo mưa cánh dơi, điều khiển xe Dream không có biển kiểm soát với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, T tiêu xài cá nhân hết 1.490.000 đồng, còn lại 510.000 đồng Thân giao nộp cho cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL.HĐĐGTS ngày 23/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá và kết luận xe mô tô nhãn hiệu yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 76C1- 205.94, có bánh mâm, mua mới và đăng ký lần đầu vào tháng 07/2014, bị chiếm đoạt ngày 22/12/2024 có giá trị là 7.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKS-KV2 ngày 15 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Huỳnh Tấn T từ 03 năm đến 04 năm tù.

- **Về vật chứng:**

+ Đối với xe mô tô 76C1-20594 của ông Phạm S, bị cáo T khai bán cho một người không biết họ tên, lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau khi thu giữ được xe.

+ Đối với xe mô tô 76C1- 23522 là của Huỳnh Tấn T3, cho bị cáo mượn sử dụng, việc bị cáo đi trộm cắp tài sản Huỳnh Tấn T3 không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho T3, T3 không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

+ Đối với số tiền 510.000 đồng, số tiền trên Cơ quan điều tra đang tạm giữ, đây là số tiền còn lại do việc phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh đen; 01 (một) quần jean màu đen – bạc; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, có viền trắng ở mũ, tại vị trí trước mũ có chữ màu trắng; 01 (một) khẩu trang vải sọc vuông tím, xanh; 01 (một) áo thun nam màu hồng nhạt; 01 (một) đôi dép hai đai, màu đen – trắng; 01 (một) đoạn dây nhựa màu đen KT (11,5x0,6) cm đây là trang phục bị cáo mặc trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có nhu cầu nhận lại và qua sử dụng đã cũ nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- **Về phần dân sự:** Huỳnh Tấn T đã tự nguyện khắc phục cho ông Phạm S số tiền 7.500.000 đồng, ông S đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì không đề nghị giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố đến tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên những người này đã có lời khai rõ ràng tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Tấn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại

nên vào chiều ngày 22/12/2024 tại thôn L, xã B, tỉnh Quảng Ngãi Huỳnh Tấn T đã lén lút lấy trộm xe mô tô 76C1-20594 trị giá 7.500.000 đồng của ông Phạm S rồi bán cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đồng thời, ngày 17-8-2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo đang có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản cùng với lần trộm cắp này thì bị cáo đã trên 5 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm và có dấu hiệu có tính chất chuyên nghiệp, tuy nhiên theo lý lịch bị can thì nghề nghiệp của bị can là lao động tự do, theo Biên bản xác minh ngày 05-7-2025 tại Ủy ban nhân dân xã B xác định Huỳnh Tấn T làm nghề buôn bán trái cây tại các chợ trên đại bàn xã, bị cáo không dùng tiền trộm cắp được làm nguồn sống chính nên không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, việc nhiều lần bị tuyên án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt bị cáo vẫn tiếp tục trộm cắp cho thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải, không có ý thức chấp hành pháp luật, xem thường pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại 7.500.000 đồng, cha bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, được bị hại xin giảm nhẹ hành phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với xe mô tô 76C1-20594 của ông Phạm S, bị cáo T khai bán cho một người không biết họ tên, lai lịch nên cơ quan điều tra không thu hồi được, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau khi thu giữ được xe.

[6.2] Đối với xe mô tô 76C1- 23522 là của Huỳnh Tấn T3, cho bị cáo mượn sử dụng, việc bị cáo đi trộm cắp tài sản Huỳnh Tấn T3 không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho T3, T3 không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6.3] Đối với số tiền 510.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tạm giữ được khi bắt bị cáo, đây là số tiền bị cáo T có được từ việc bán xe trộm cắp nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh đen; 01 (một) quần jean màu đen – bạc; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, có viền trắng ở mũ, tại vị trí trước mũ có chữ màu trắng; 01 (một) khăn trang vải sọc vuông tím, xanh; 01 (một) áo thun nam màu hồng nhạt; 01 (một) đôi dép hai đai, màu đen – trắng; 01 (một) đoạn dây nhựa màu đen KT (11,5x0,6) cm. Đây là trang phục bị cáo mặc trong lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không có nhu cầu nhận lại và qua sử dụng đã cũ nên tịch thu tiêu hủy.

[7] **Về phần dân sự:** Bị cáo Huỳnh Tấn T đã tự nguyện bồi thường cho ông Phạm S giá trị xe mô tô 76C1-20594 là 7.500.000 đồng, ông S đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì không giải quyết.

[8] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04-9-2025).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng - Số tiền này cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1054192.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy nộp tiền ngày 28-8-2025).

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng giấy cứng có chữ Sanvinest được niêm phong bên trong có: 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm lưỡi trai màu xanh đen; 01 (một) quần jean màu đen – bạc; 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen, có viền trắng ở mũ, tại vị trí trước mũ có chữ màu trắng; 01 (một) khẩu trang vải sọc vuông tím, xanh; 01 (một) áo thun nam màu hồng nhạt; 01 (một) đôi dép hai đai, màu đen – trắng.

3.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn dây nhựa màu đen KT (11,5x0,6) cm được đựng trong túi niêm phong mã số NS4-2196130.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28-8-2025 giữa Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi (Phòng 7);
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (PC02, PV06);
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Bình Minh (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh

